TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 213/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 26 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 326/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Phạm Thị Thanh S,** sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp MT, xã LST, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp MT, xã LST, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Thanh S và anh Nguyễn Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Thanh H, sinh ngày 17/4/2017 cho anh Nguyễn Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Phạm Thị Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: chị Phạm Thị Thanh S nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu số 0016414ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND xã LST (GCNKH số 28/2016 ngày 07/4/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú